

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Thành phố Hồ Chí Minh

BAN THƯ KÝ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 201-QĐ/TWHSV ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương giai đoạn 2019 - 2023 (sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh;
- Xét đề nghị của Văn phòng Hội Sinh viên Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định là Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2022 - 2023.

Điều 3. Hội đồng xét chọn Danh hiệu Sinh viên 5 tốt TP. Hồ Chí Minh, Ban Kiểm tra, Văn phòng Hội Sinh viên Thành phố, Hội Sinh viên các trường Đại học, Học viện, Cao đẳng trực thuộc Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hồ Chí Minh căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 4. Giao cho Ban Kiểm tra, Văn phòng Hội Sinh viên Thành phố theo dõi kiểm tra việc thực hiện và báo cáo định kỳ với Ban Thư ký Hội Sinh viên Thành phố.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TW HSV Việt Nam: Thường trực, VP;
- Thành ủy: Văn phòng, Ban Dân vận, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo;
- UBND TP: Thường trực, VP;
- Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH, Ban Thi đua - Khen thưởng TP;
- Ban Thường vụ Thành Đoàn;
- BCH, BKT Hội Sinh viên TP;
- Đảng ủy - BGĐ ĐHQG TP.HCM, Đảng ủy ĐH, CĐ TP.HCM;
- Đảng ủy - BGH các trường ĐH, HV, CĐ;
- Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên các trường ĐH, HV, CĐ;
- Đoàn các đơn vị khu vực CNLĐ có các trường ĐH, CĐ;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯ KÝ HỘI SINH VIÊN TP
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Thanh Phương



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN
DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” VÀ “TẬP THỂ SINH VIÊN 5 TỐT”
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-BTK ngày 18 tháng 5 năm 2022
của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hồ Chí Minh)*

Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Danh hiệu được áp dụng cho cá nhân là sinh viên Việt Nam đang học tập tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; tập thể các cơ sở Đoàn - Hội các trường Đại học, Học viện, Cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

I. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN:

* **Tiêu chuẩn chung:** Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường.

1. Tiêu chuẩn “Đạo đức tốt”:

1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương cư trú, nơi công cộng.

- Điểm rèn luyện đạt từ **90 điểm trở lên** (trên thang điểm 100 theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội). Đối với những trường đặc thù, không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì mức xếp loại rèn luyện phải đạt **Xuất sắc**.

- Đánh giá chất lượng Đoàn viên cuối năm (đối với Hội viên là Đoàn viên) đạt **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**. Đối với đơn vị có đánh giá chất lượng Hội viên thì kết quả đánh giá chất lượng cũng phải đạt **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**.

1.2. Tiêu chuẩn khác:

Đạt ít nhất 01 trong những tiêu chuẩn sau:

- Là thành viên chính thức đội thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp Trường trở lên.

- Có tham luận, bài viết được trình bày tại các diễn đàn học thuật về các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp Trường trở lên.

- Là Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác hoặc là điển hình được biểu dương trong học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm và cấp thiết được ghi nhận, biểu dương từ cấp Thành, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường trở lên.

2. Tiêu chuẩn “Học tập tốt”:

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có động cơ, thái độ học tập đúng đắn; không gian lận trong thi cử, không nợ môn, học phân hoặc tín chỉ trong năm học.

- Đối với sinh viên các trường Đại học, Học viện: điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **8,5/10** trở lên (đối với các trường đào tạo theo niên chế) hoặc từ **3,4/4,0** trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ). Đối với sinh viên các trường Cao đẳng: điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **8,0/10** trở lên (đối với các trường đào tạo theo niên chế) hoặc từ **3,2/4,0** trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ). Đối với sinh viên khối ngành năng khiếu (thể dục thể thao, nghệ thuật) điểm trung bình chung cả năm học đạt từ **7,5/10** (đối với các trường đào tạo theo niên chế) hoặc từ **3,0/4,0** trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ).

**Hội đồng xét chọn danh hiệu sẽ xem xét thêm đối với các trường hợp chưa đạt điểm trung bình chung học tập cả năm học như trên nhưng đạt học bổng khuyến khích học tập của nhà trường (được Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường thống nhất giới thiệu).*

2.2. Tiêu chuẩn khác:

Đạt ít nhất 01 trong những tiêu chuẩn sau:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoặc khóa luận tốt nghiệp trong năm học được hội đồng khoa học cấp Trường nghiệm thu đánh giá từ **8,0** điểm (hoặc loại **Tốt**) trở lên hoặc đạt giải cấp Trường trở lên (đối với các trường Đại học, Học viện); được hội đồng khoa học cấp Khoa nghiệm thu đánh giá từ **8,0** điểm (hoặc loại **Tốt**) trở lên hoặc đạt giải cấp Khoa trở lên (đối với các trường Cao đẳng).

- Đạt giải Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Eureka, giải thưởng nghiên cứu khoa học, cuộc thi ý tưởng sáng tạo hoặc các cuộc thi học thuật cấp Thành trở lên.

- Có bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc có bài tham luận tham gia các hội thảo khoa học (được bảo trợ nội dung bởi các cơ quan chuyên môn) từ cấp trường trở lên.

- Có sản phẩm sáng tạo, giải pháp hữu ích được cấp bằng sáng chế (hoặc đã được chấp nhận đơn đăng ký chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ), cấp giấy phép xuất bản.

- Là thành viên đội tuyển tham gia các cuộc thi học thuật cấp quốc gia, quốc tế.

- Đối với sinh viên khối ngành năng khiếu (thể dục thể thao, nghệ thuật) có thành tích nổi bật trong các cuộc thi cấp Thành, cấp Quốc gia, khu vực trở lên hoặc có tác phẩm tham gia triển lãm chuyên ngành, triển lãm cấp Thành trở lên.

3. Tiêu chuẩn “Thể lực tốt”:

Đạt ít nhất 01 trong những tiêu chuẩn sau:

- Tham gia các hoạt động sát hạch thể lực và đạt danh hiệu **“Thanh niên khỏe”** từ cấp Trường trở lên (theo Phụ lục I đính kèm) hoặc tham gia các hoạt động thể thao cấp Thành phố, cấp Trung ương.

- Tham gia và đạt giải tại các hoạt động thể thao từ cấp trường trở lên (trừ các giải thể thao điện tử).

- Là thành viên chính thức đội tuyển cấp Thành phố, cấp Quốc gia các môn thể dục thể thao.

** Đối với những sinh viên khuyết tật, tiêu chuẩn về thể lực bao gồm: tập thể dục hàng ngày và rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao dành cho người khuyết tật.*

4. Tiêu chuẩn “Tình nguyện tốt”:

- Được khen thưởng từ cấp Trường trở lên về hoạt động tình nguyện.

- Tham gia ít nhất 05 ngày tình nguyện/năm (được tính theo số ngày thực tế tham gia các hoạt động tình nguyện cộng dồn. Ví dụ: sinh viên A tham gia 03 ngày tình nguyện tại mái ấm nhà mở, 01 lần hiến máu tình nguyện, 01 ngày Chủ nhật xanh ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn), khuyến khích tham gia ít nhất 01 chiến dịch tình nguyện trong năm (Giấy chứng nhận tham gia phải thể hiện rõ việc tham gia bao nhiêu ngày tình nguyện).

5. Tiêu chuẩn “Hội nhập tốt”:

5.1. Về ngoại ngữ:

- Đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 (theo khung tham chiếu châu Âu) hoặc tương đương B1 hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác ở trình độ tương đương trở lên (không xét thời hạn của chứng chỉ) hoặc tổng điểm các học phần ngoại ngữ (trừ môn ngoại ngữ chuyên ngành) tích lũy từ năm nhất tới thời điểm xét đạt từ **3,2/4,0** trở lên (đối với các trường đào tạo theo học chế tín chỉ) hoặc đạt từ **8,0/10** trở lên (đối với các trường đào tạo theo niên chế). Đối tượng sinh viên chuyên ngành Ngoại ngữ: chứng chỉ Ngoại ngữ được áp dụng với môn Ngoại ngữ 2. (Việc áp dụng quy đổi giá trị tương đương chứng chỉ IELTS, TOEFL, TOEIC và một số chứng chỉ khác thì áp dụng theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008).

Đạt thêm 01 trong 02 tiêu chí sau:

+ Đạt giấy chứng nhận tham gia ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế: Hội nghị, Hội thảo quốc tế, các chương trình gặp gỡ, giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước.

+ Đạt giải Ba trở lên tại các cuộc thi về kiến thức hội nhập hoặc các cuộc thi học thuật bằng ngoại ngữ từ cấp Trường trở lên.

5.2. Về kỹ năng:

Đạt 01 trong 02 tiêu chí sau:

- Hoàn thành ít nhất 01 khóa trang bị kỹ năng thực hành xã hội (khuyến khích theo khung các kỹ năng thực hành xã hội căn cứ theo Phụ lục II đính kèm).

- Được Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên từ cấp Trường trở lên khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên hoặc công tác Hội và phong trào sinh viên.

5.3. Về hoạt động hội nhập: Tham gia tích cực ít nhất 01 hoạt động về hội nhập do cấp Trường tổ chức trở lên.

II. ĐỐI VỚI TẬP THỂ:

1. Đối tượng: Liên Chi hội, Chi hội; Liên Chi đoàn, Chi đoàn (*đối với các trường chưa có tổ chức Hội Sinh viên*).

2. Tiêu chuẩn:

- Đạt danh hiệu “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trường.
- Có 100% sinh viên đăng ký tham gia phong trào Sinh viên 5 tốt.
- Có ít nhất 01 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành.
- Có ít nhất 30% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường.
- Không có sinh viên vi phạm pháp luật, các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ:

Hồ sơ đề cử được thực hiện theo hình thức trực tuyến tại chuyên trang <http://tuyenduongtphcm.vn>. Tất cả các thành tích được khai phải đính kèm minh chứng theo hướng dẫn trên trang đăng ký trực tuyến. Sau khi thẩm định, Hội Sinh viên trường hoặc Đoàn trường (*đối với trường không có tổ chức Hội*) thực hiện đề cử, giới thiệu các cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành (theo Thông báo cụ thể).

IV. SỐ LƯỢNG - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG:

Danh hiệu được công bố và trao định kỳ 01 năm/lần, thời gian xét chọn trước ngày 31/10 hằng năm.

1. Số lượng:

- Số lượng cá nhân được xét trao Danh hiệu do Hội đồng quyết định.
- Cá nhân đã nhận danh hiệu những năm trước vẫn được xét trao danh hiệu trong những lần tiếp theo, nếu đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định (*tại năm xét chọn danh hiệu*).

2. Hình thức:

- Lễ tuyên dương danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Tập thể Sinh viên 5 tốt” TP. Hồ Chí Minh” vào dịp 09/01 hằng năm.
- Tập thể đạt danh hiệu được trao Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hồ Chí Minh.
- Cá nhân đạt danh hiệu được trao biểu trưng, kinh phí khen thưởng và Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, những cá nhân đạt danh hiệu 02 năm liên tiếp được đề nghị trao Bằng khen Ủy ban Nhân dân Thành phố.

BAN THƯ KÝ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TP. HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC I
TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU “THANH NIÊN KHỎE”

I. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nữ:

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/4 nội dung)

- Chạy tốc độ cao: 100m, 60m, 30m.
- Chạy đều sức: 800m.
- Bật xa tại chỗ.
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

| Phân loại | 100 m (giây) | 800 m (phút, giây) | Nhảy xa (m) | Bật xa (m) |
|------------------|-----------------|-----------------------|----------------|---------------|
| <i>Không đạt</i> | > 19,0 | > 5'00 | < 2,75 | < 1,6 |
| <i>Đạt</i> | 19,0 - 17,5 | 5'00 - 4'00 | 2,75 - 3,15 | 1,60 - 1,80 |
| <i>Khá</i> | 17,4 - 16,5 | 3'59 - 3'30 | 3,16 - 3,45 | 1,81 - 2,0 |
| <i>Giỏi</i> | < 16,5 | < 3'30 | > 3,45 | > 2,0 |

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi trở lên và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại Đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Thanh niên khỏe”).

II. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nam:

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/5 nội dung)

- Chạy tốc độ cao: 100m, 60m, 30m.
- Chạy đều sức: 1.500 m.
- Kéo tay xà đơn.
- Bật xa tại chỗ.
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

| Phân loại | 100 m (giây) | 1.500 m (phút, giây) | Nhảy xa (m) | Bật xa (m) | Co xà đơn (lần) |
|------------------|-----------------|-------------------------|----------------|---------------|--------------------|
| <i>Không đạt</i> | > 15,0 | > 7'00 | < 4,00 | < 2,35 | < 12 |
| <i>Đạt</i> | 15,0 - 14,6 | 7'00 - 6'30 | 4,00 - 4,50 | 2,35 - 2,55 | 12 - 17 |
| <i>Khá</i> | 14,5 - 14,0 | 6'29 - 6'00 | 4,51 - 5,00 | 2,56 - 2,65 | 18 - 22 |
| <i>Giỏi</i> | < 14,0 | < 6'00 | > 5,00 | > 2,56 | > 23 |

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện:

- Loại Đạt: Có 3/3 nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
- Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
- Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.

(Từ loại Đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Thanh niên khỏe”).

PHỤ LỤC II

KHUNG KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI CHO SINH VIÊN THÀNH PHỐ

1. Nhóm kỹ năng về nhận thức

- Kỹ năng tư duy tích cực, phản biện (Critical/ Positive Thinking Skills)
- Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creativity Skill)
- Kỹ năng xác định mục tiêu (Targeting Skills)
- Kỹ năng khám phá bản thân (Self-discovery Skills)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề - ra quyết định (Problem Solving - Decision Making Skills)
- Kỹ năng ứng xử mạng xã hội (Social Networking Skills)

2. Nhóm kỹ năng về xã hội

- Kỹ năng giao tiếp - ứng xử (Communication Skill)
- Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skill)
- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả (Team building Skill)
- Kỹ năng tạo lập và duy trì các mối quan hệ (Creating and Maintaining relationships Skills)
 - Kỹ năng đàm phán và thuyết phục (Negotiation and Persuasion Skills)
 - Kỹ năng nhận diện các tình huống lừa đảo trên không gian mạng (Skills to identify fraudulent situations in cyberspace)
 - Kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản (Basic First Aid Skills)
 - Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông (Communication Crisis Handling Skills)

3. Nhóm kỹ năng quản lý bản thân

- Kỹ năng quản lý thời gian (Time Management)
- Kỹ năng làm chủ cảm xúc (Emotion Management)
- Kỹ năng vượt qua nghịch cảnh (Skills to Overcome Adversity)
- Kỹ năng thích nghi, cân bằng cuộc sống (Life balance and Adaptability)

4. Nhóm kỹ năng chuyên nghiệp/ nâng cao

- Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng (Recruitment Interview Skills)
- Kỹ năng lập kế hoạch (Planning Skills)
- Kỹ năng điều hành cuộc họp (Meeting Management)
- Kỹ năng soạn thảo văn bản (Text Editing Skills)
- Kỹ năng số (Digital Skills)
